

Cập nhật MBB – KHẢ QUAN

Ngày 09/12/2025



Cao Việt Hùng, CFA

(028) 7300 7000 (ext: 1049)

hungcv@acbs.com.vn

Khuyến nghị

KHẢ QUAN

HOSE: MBB

Ngân hàng

Giá hiện tại (VND) 24.700

Giá mục tiêu (VND) 29.000

Tỷ lệ tăng giá +17,4%

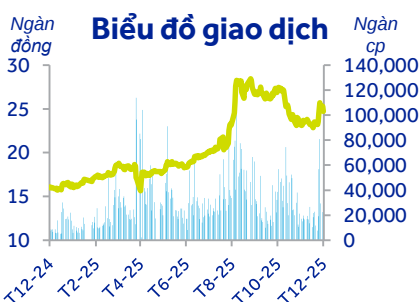
Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng 1,2%

Tổng tỷ suất lợi nhuận +18,6%

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	50.7	8.6	-5.2	59.1
Tương đối	10.5	-1.2	-13.8	18.6

Nguồn: Bloomberg



Cơ cấu sở hữu

Viettel	18,4%
SCIC	9,8%
TCT Trực thăng Việt Nam	7,0%
TCT Tân Cảng Sài Gòn	6,2%
VCB	3,8%

Thống kê

09-12-2025

Mã Bloomberg

MBB VN

Thấp/Cao nhất 52 tuần 14,735-

(VND) 29,500

SL lưu hành (triệu cp) 8,055

Vốn hóa (tỷ đồng) 198,958

Vốn hóa (triệu USD) 7,533

Room khối ngoại còn lại (%) 2.3

Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%) 68.7

KLGD TB 3 tháng (cp) 28,211,120

VND/USD 26,412

VNIndex / HNX 1747.17/257.14

NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI (MBB)

Chúng tôi nâng 4,7% giá mục tiêu lên 29.000 đồng/cp đến cuối năm 2026 và nâng khuyến nghị từ TRUNG LẬP lên KHẢ QUAN do giá cổ phiếu đã giảm 10,5% kể từ báo cáo trước. Lợi nhuận năm 2026 kỳ vọng tăng trưởng 24,4% nhờ tăng trưởng tín dụng duy trì ở mức cao 25% trong khi đã sụt giảm NIM kết thúc.

KQKD Q3/25 giảm nhẹ với LNTT đạt 7.250 tỷ đồng, (-0,8% svck và -3,4% sv quý trước). Tổng thu nhập hoạt động tăng 22,8% svck nhưng giảm 9,6% sv nền cao ở quý trước. Trong khi chi phí hoạt động (+21% svck) và chi phí dự phòng (+131,8% svck) vẫn duy trì ở mức cao khiến LN giảm nhẹ.

Tăng trưởng tín dụng duy trì ở mức cao (+5,5% sv quý trước, +18,5% svdn và +30,2% svck) với động lực đến từ cho vay DN trong lĩnh vực BĐS-XD. NIM tiếp tục giảm, dù đã giảm đã chậm lại (-9 bps sv quý trước và -20 bps svck). Theo đó, thu nhập lãi thuần tăng 24,7% svck và 5% sv quý trước.

Thu nhập ngoài lãi suy yếu (+13,9% svck nhưng giảm mạnh 46,5% sv quý trước) do sự sụt giảm ở mảng dịch vụ (+48,4% svck và -30,7% sv quý trước), ngoại hối (-35,7% svck và -20,5% sv quý trước), trong khi kinh doanh TPCP bị lỗ hơn 500 tỷ đồng do lãi suất tăng. Thu nợ ngoại bảng cũng chậm lại -11,9% sv quý trước, dù vẫn tăng 72,3% svck.

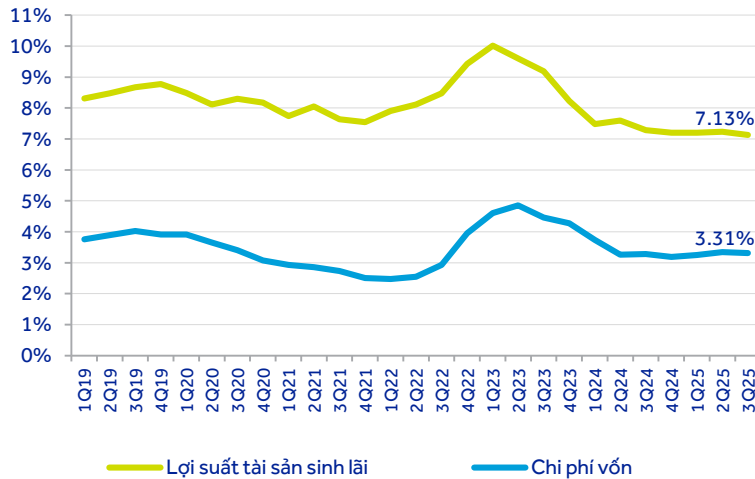
Chất lượng tài sản bất ngờ suy giảm. Trong Q3/25, một KHDN trong lĩnh vực năng lượng tái tạo cần giãn lịch trả nợ, cùng với tác động của nợ kéo theo CIC, khiến tỷ lệ nợ xấu tăng 27 bps sv quý trước lên 1,87%. Tỷ lệ nợ nhóm 2 cũng tăng nhẹ 6 bps sv quý trước. Theo đó, mặc dù chi phí trích lập dự phòng vẫn được duy trì ở mức cao (+131,8% svck) nhưng tỷ lệ bao phủ nợ xấu vẫn giảm 10 điểm % xuống còn 79%.

9T2025, ngân hàng đang hoàn thành 73% kế hoạch và 72% dự phóng trước đó của chúng tôi. Cho cả năm 2025, chúng tôi duy trì dự báo LNTT ở mức 32.200 tỷ đồng, tăng 11,7% svck (kế hoạch ĐHCĐ: tăng 10%). Cho năm 2026, chúng tôi dự báo LNTT đạt 40.044 tỷ đồng, tăng 24,4% svck với động lực đến từ tăng trưởng tín dụng duy trì ở mức cao 25% trong khi đã sụt giảm NIM kết thúc.

Với việc lợi nhuận kỳ vọng tăng trưởng tích cực hơn trong năm 2026, cùng với chất lượng tài sản ổn định, chúng tôi duy trì P/E mục tiêu 8,0x, cao hơn trung vị lịch sử là 6,5x.

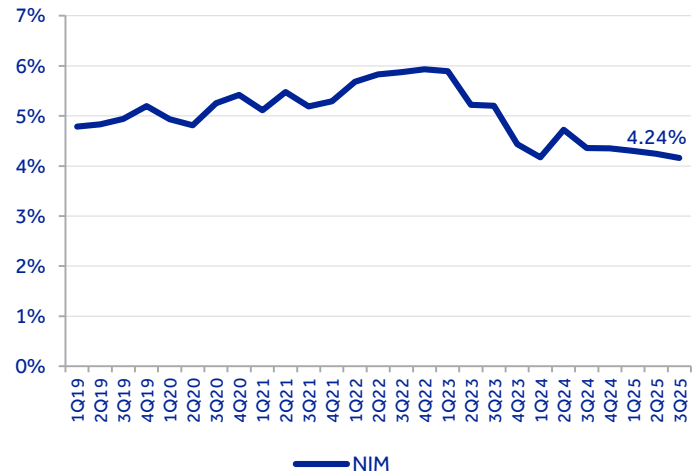
(Đơn vị: tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024	2025F	2026F
Tăng trưởng tín dụng	26.1%	24.9%	28.0%	24.7%	25.0%	25.0%
NIM	5.10%	5.76%	4.87%	4.13%	4.12%	4.14%
Tỷ lệ thu nhập ngoài lãi	29.1%	21.0%	18.2%	25.7%	23.0%	20.8%
Tăng trưởng	35.0%	23.4%	3.8%	17.1%	17.9%	21.8%
CIR	33.5%	32.5%	31.5%	30.7%	28.4%	26.8%
Chi phí tín dụng	2.2%	1.8%	1.1%	1.3%	2.0%	2.0%
LN trước thuế	16,527	22,729	26,306	28,829	32,202	40,044
Tăng trưởng	54.6%	37.5%	15.7%	9.6%	11.7%	24.4%
LNST cổ đông công ty mẹ	12,697	17,483	20,677	22,634	25,036	31,133
LN thuộc về cổ đông	12,148	16,674	19,372	21,047	23,261	29,169
EPS điều chỉnh (VND)	1,508	2,070	2,405	2,613	2,888	3,621
BVPS điều chỉnh (VND)	7,396	9,429	11,513	13,923	16,583	19,905
ROA	2.2%	2.5%	2.3%	2.0%	1.8%	1.9%
ROE	22.6%	24.6%	23.0%	20.5%	18.9%	19.8%
CAR (Basel 2)	11.0%	12.0%	10.8%	11.7%	11.2%	10.8%
P/E	8.6	4.4	4.9	6.2	8.6	6.8
P/B	1.7	1.0	1.0	1.2	1.5	1.2
Cổ tức mỗi cp (VND)	-	-	500	500	300	300
Tỷ suất cổ tức	0.0%	0.0%	3.1%	3.1%	0.9%	1.2%

Lợi suất cho vay và chi phí vốn đang ở vùng đáy



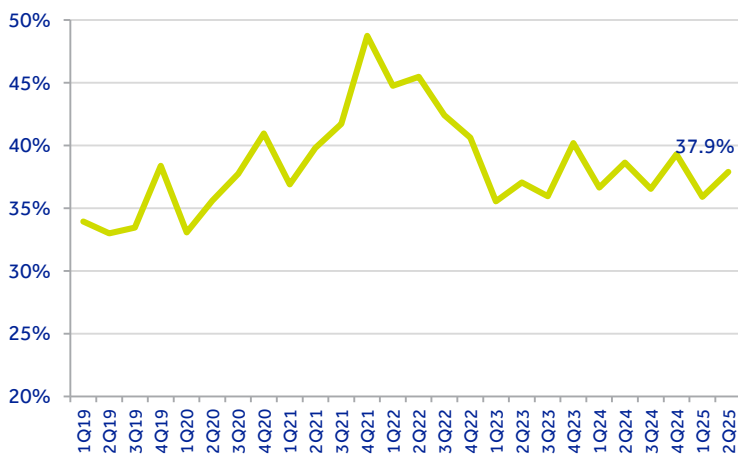
Nguồn: MBB, ACBS ước tính

NIM giảm nhẹ



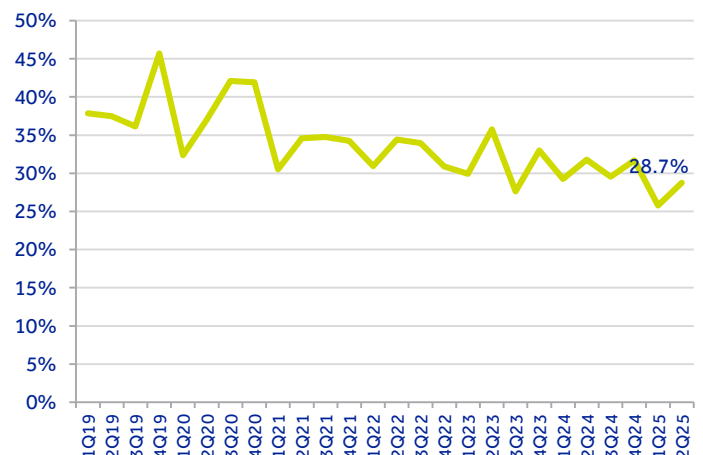
Nguồn: MBB, ACBS ước tính

Tỷ lệ CASA duy trì ở mức tốt



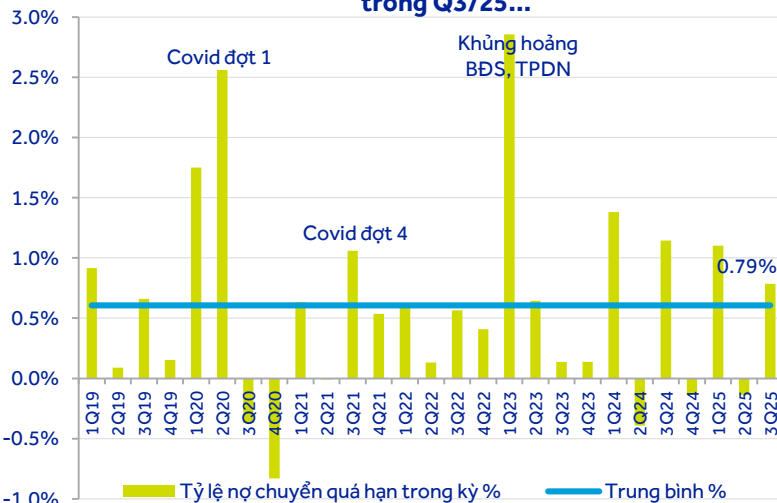
Nguồn: MBB, ACBS ước tính

Tỷ lệ CIR hiệu quả



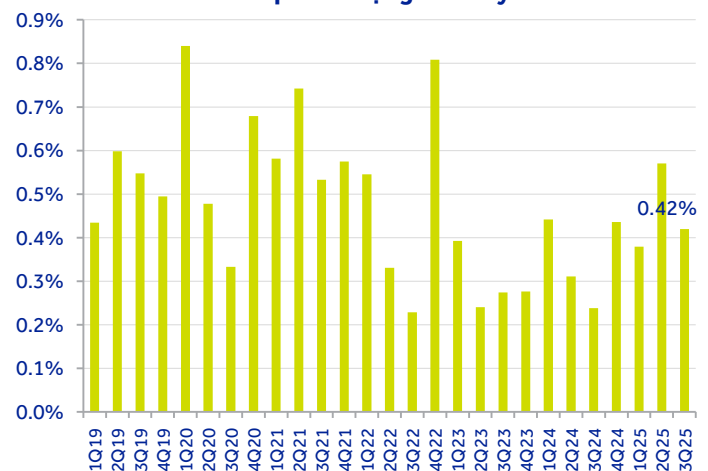
Nguồn: MBB, ACBS ước tính

Tỷ lệ nợ chuyển quá hạn bất ngờ tăng mạnh trong Q3/25...



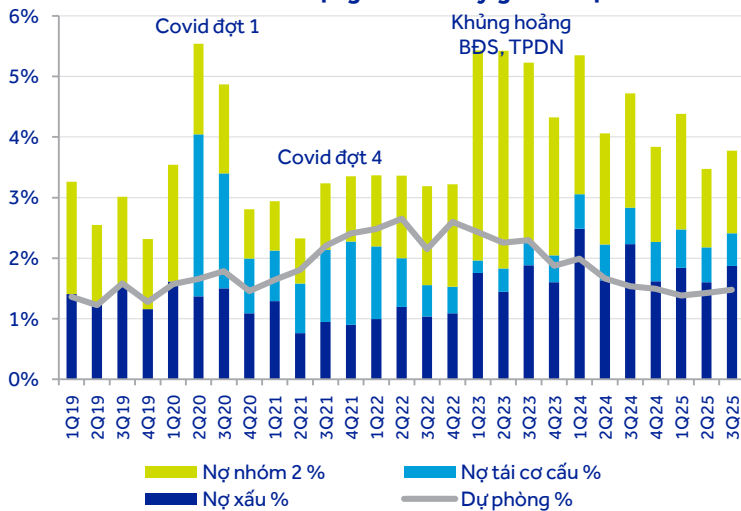
Nguồn: MBB, ACBS ước tính

... khiến chi phí tín dụng vẫn duy trì ở mức cao



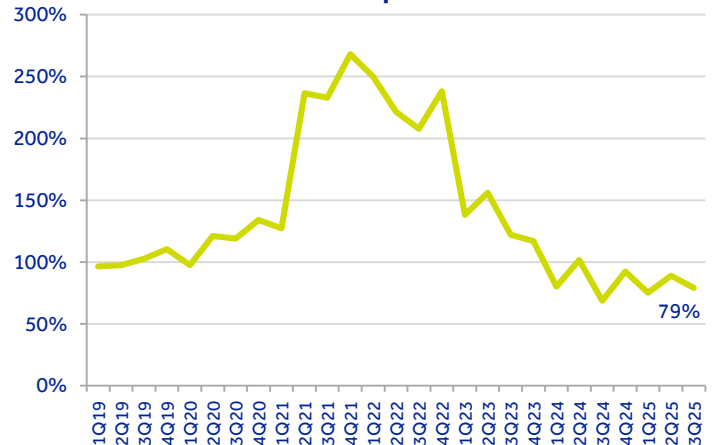
Nguồn: MBB, ACBS ước tính

Chất lượng tài sản suy giảm nhẹ



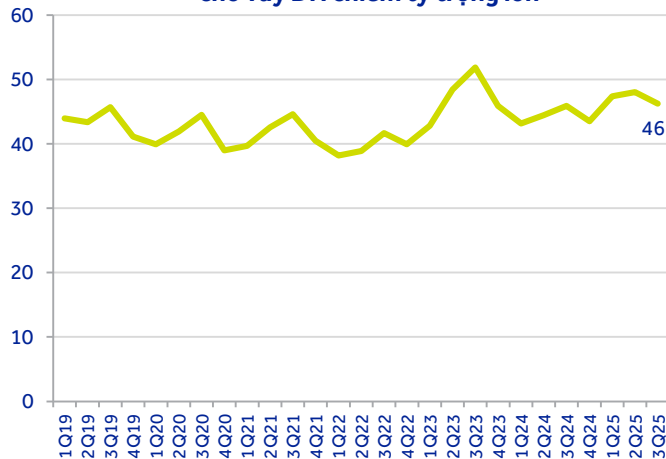
Nguồn: MBB, ACBS ước tính

Tỷ lệ bao phủ nợ xấu vẫn ở vùng thấp so với quá khứ



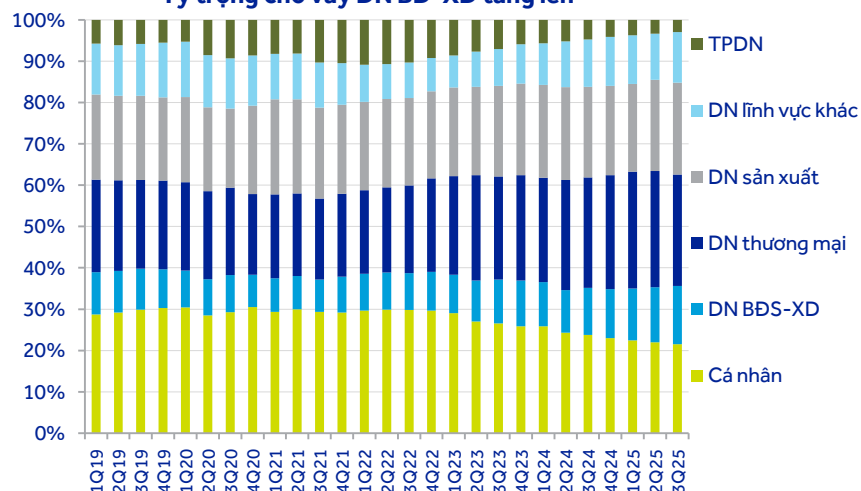
Nguồn: MBB, ACBS ước tính

Số ngày thu lãi duy trì ổn định ở mức cao do cho vay DN chiếm tỷ trọng lớn



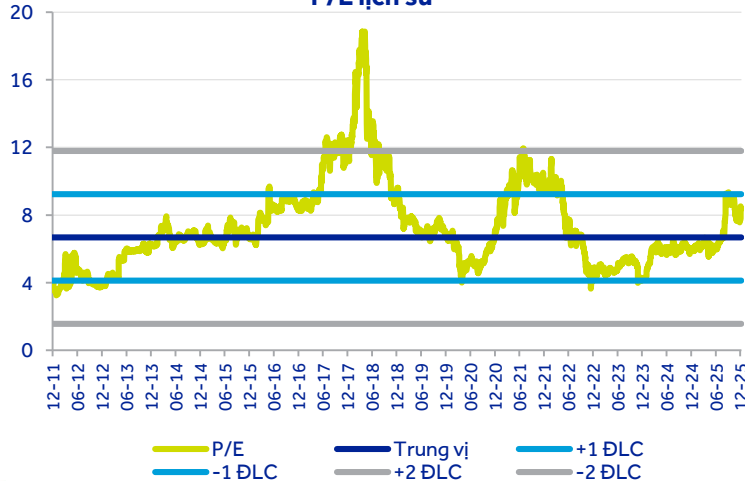
Nguồn: MBB, ACBS ước tính

Tỷ trọng cho vay DN BĐS-XD tăng lên



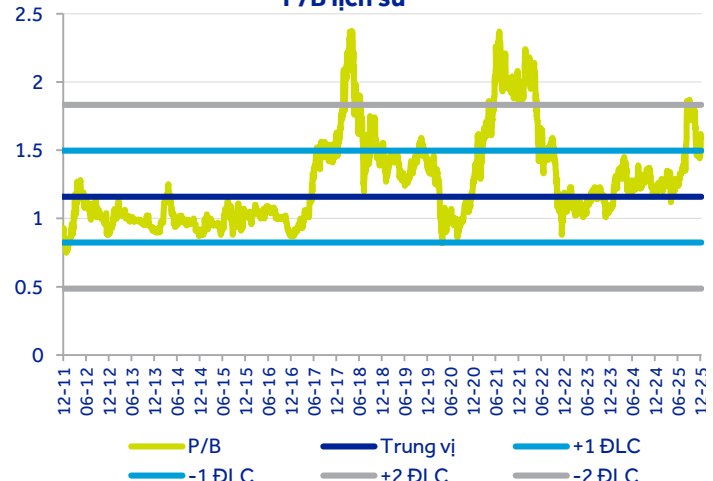
Nguồn: MBB, ACBS ước tính

P/E lịch sử



Nguồn: Fiinpro-X, ACBS

P/B lịch sử



Nguồn: Fiinpro-X, ACBS

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CÁC NGÂN HÀNG

(Đơn vị: tỷ đồng)

Mã CK	Sàn	Vốn hóa 05/12/25	Tổng tài sản Q3/25	Vốn chủ sở hữu Q3/25	Tỷ lệ nợ xấu Q3/25	Tỷ lệ nợ nhóm 2 Q3/25	Tỷ lệ bao phủ nợ xấu Q3/25	ROA (TTM)	ROE (TTM)	CAR (Basel 2) 2024	P/E	P/B
BID	HOSE	269,620	3,071,970	167,987	1.9%	1.6%	94.5%	0.9%	17.3%	9.0%	10.2	1.7
CTG	HOSE	279,240	2,761,551	169,881	1.1%	1.1%	176.5%	1.3%	21.1%	9.5%	8.4	1.7
VCB	HOSE	492,149	2,378,186	222,792	1.0%	0.3%	201.9%	1.6%	16.8%	12.2%	14.0	2.2
MBB	HOSE	197,750	1,328,560	133,091	1.9%	1.4%	79.2%	2.0%	20.2%	11.8%	8.1	1.6
VPB	HOSE	240,001	1,178,299	159,545	3.5%	3.8%	55.1%	2.0%	14.0%	15.5%	11.6	1.6
TCB	HOSE	247,310	1,129,570	179,431	1.2%	0.6%	119.2%	2.1%	14.2%	15.4%	11.2	1.5
ACB	HOSE	125,591	948,549	91,416	1.1%	0.5%	84.0%	1.9%	19.9%	11.8%	7.2	1.4
SHB	HOSE	79,701	852,623	65,761	3.1%	0.6%	56.9%	1.5%	19.1%	11.9%	6.7	1.2
STB	HOSE	93,695	848,942	62,705	2.8%	1.8%	93.3%	1.6%	20.9%	10.1%	7.6	1.5
HDB	HOSE	124,466	781,937	68,407	2.9%	4.7%	43.4%	2.0%	24.1%	14.0%	7.9	1.9
VIB	HOSE	63,995	543,560	45,260	3.3%	2.8%	39.4%	1.5%	17.3%	11.9%	8.5	1.4
LPB	HOSE	145,182	539,149	43,462	1.8%	1.0%	76.1%	2.0%	23.9%	13.3%	14.0	3.3
TPB	HOSE	48,130	451,893	39,993	2.2%	1.8%	61.2%	1.6%	16.8%	13.2%	7.4	1.2
SSB	HOSE	50,499	380,808	40,268	2.0%	1.0%	71.9%	1.9%	17.3%	12.8%	7.6	1.3
NAB	HOSE	25,478	377,089	22,267	2.7%	0.6%	46.4%	1.3%	19.3%	12.7%	6.4	1.1
MSB	HOSE	40,716	355,679	40,556	2.8%	1.2%	53.7%	1.6%	14.0%	12.4%	7.6	1.0
OCB	HOSE	33,421	315,162	32,648	3.7%	2.0%	40.6%	1.3%	12.0%	12.5%	8.6	1.0
EIB	HOSE	42,004	255,707	26,541	3.0%	1.3%	34.7%	1.2%	11.8%	12.4%	13.8	1.6
ABB	UPCoM	15,511	204,576	15,838	2.6%	1.0%	60.1%	1.1%	13.9%	10.1%	7.5	1.0
BAB	HNX	12,440	191,965	12,774	1.1%	0.5%	108.4%	0.6%	8.3%	11.2%	11.8	1.0
VBB	UPCoM	11,168	188,133	9,353	2.7%	1.3%	50.0%	0.5%	10.4%	11.7%	9.1	1.2
NVB	HNX	27,137	154,102	6,745	9.1%	0.7%	15.2%	-	-	-	-	-
VAB	HOSE	8,939	134,614	9,691	1.8%	0.6%	65.5%	0.8%	11.5%	-	8.4	0.9
BVB	UPCoM	8,522	122,606	7,382	3.2%	1.1%	48.5%	0.5%	7.7%	11.9%	15.2	1.2
KLB	UPCoM	9,447	97,716	7,724	1.9%	1.4%	78.2%	1.6%	21.2%	12.3%	6.3	1.2
PGB	UPCoM	12,692	79,838	6,362	3.9%	2.0%	31.9%	0.6%	7.8%	10.0%	16.2	2.0
SGB	UPCoM	4,453	34,870	4,286	3.1%	6.0%	33.0%	0.3%	2.8%	14.8%	-	1.0
Trung bình		100,343	729,913	62,673	2.6%	1.6%	71.1%	1.3%	15.5%	12.2%	9.6	1.4
Trung vị		48,130	380,808	40,268	2.7%	1.2%	60.1%	1.5%	16.8%	12.2%	8.4	1.3

Nguồn: Fiiopro-X, ACBS



(Đơn vị: tỷ đồng, trừ khi chú thích khác)	Giá hiện tại (đồng):	24,700	Giá mục tiêu (đồng):	29,000	Vốn hóa (tỷ đồng):	198,958
KẾT QUẢ KINH DOANH	2021	2022	2023	2024	2025F	2026F
Thu nhập lãi thuần	26,200	36,023	38,684	41,152	50,325	63,053
Lợi nhuận từ dịch vụ	4,367	4,136	4,085	4,368	5,985	6,882
Lợi nhuận khác	6,368	5,434	4,537	9,893	9,030	9,656
Tổng thu nhập	36,934	45,593	47,306	55,413	65,340	79,592
Tăng trưởng (%)	35.0%	23.4%	3.8%	17.1%	17.9%	21.8%
Chi phí hoạt động	(12,377)	(14,816)	(14,913)	(17,007)	(18,538)	(21,319)
LN trước dự phòng	24,557	30,777	32,393	38,406	46,802	58,273
Chi phí dự phòng	(8,030)	(8,048)	(6,087)	(9,577)	(14,600)	(18,229)
LN trước thuế	16,527	22,729	26,306	28,829	32,202	40,044
Tăng trưởng (%)	54.6%	37.5%	15.7%	9.6%	11.7%	24.4%
LN sau thuế (sau lợi ích CĐTS)	12,697	17,483	20,677	22,634	25,036	31,133
LN thuộc về cổ đông	12,148	16,674	19,372	21,047	23,261	29,169
EPS điều chỉnh (VND)	1,508	2,070	2,405	2,613	2,888	3,621
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	2021	2022	2023	2024	2025F	2026F
Dư nợ tín dụng (bao gồm TPDN)	406,518	507,683	649,795	810,199	1,012,749	1,265,936
Tăng trưởng (%)	26.1%	24.9%	28.0%	24.7%	25.0%	25.0%
Tiền gửi khách hàng	384,692	443,606	567,533	714,154	892,693	1,115,866
Tăng trưởng (%)	23.7%	15.3%	27.9%	25.8%	25.0%	25.0%
Tổng tài sản	607,140	728,532	944,954	1,128,801	1,403,766	1,747,434
Vốn chủ sở hữu	59,575	75,949	92,738	112,149	133,579	160,331
BVPS (VND)	7,396	9,429	11,513	13,923	16,583	19,905
CHỈ SỐ	2021	2022	2023	2024	2025F	2026F
Tỷ lệ nợ xấu (%)	0.9%	1.1%	1.6%	1.6%	1.6%	1.7%
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu (%)	268%	238%	117%	92%	98%	100%
NIM (%)	5.1%	5.8%	4.9%	4.1%	4.1%	4.1%
CIR (%)	34%	32%	32%	31%	28%	27%
ROA (%)	2.2%	2.5%	2.3%	2.0%	1.8%	1.9%
ROE (%)	22.6%	24.6%	23.0%	20.5%	18.9%	19.8%
CAR Basel 2 (%)	11.0%	12.0%	10.8%	11.7%	11.2%	10.8%
P/E (x)	8.6	4.4	4.9	6.2	8.6	6.8
P/B (x)	1.7	1.0	1.0	1.2	1.5	1.2
Suất sinh lợi cổ tức (%)	0.0%	0.0%	3.1%	3.1%	0.9%	1.2%

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CÁC NGÂN HÀNG

(Đơn vị: tỷ đồng)

Mã CK	Sàn	Vốn hóa 15/08/25	Tổng tài sản Q2/25	Vốn chủ sở hữu Q2/25	Tỷ lệ nợ xấu Q2/25	Tỷ lệ nợ nhóm 2 Q2/25	Tỷ lệ bao phủ nợ xấu Q2/25	ROA (TTM)	ROE (TTM)	CAR (Basel 2) Q4/24	P/E	P/B
BID	HOSE	295.950	2.991.671	162.738	2,0%	1,6%	89,1%	0,9%	17,6%	9,0%	11,4	1,9
CTG	HOSE	269.574	2.609.788	163.826	1,3%	1,0%	134,8%	1,2%	20,0%	9,5%	9,0	1,7
VCB	HOSE	544.790	2.217.637	213.749	1,0%	0,3%	213,8%	1,7%	17,2%	12,2%	15,7	2,6
MBB	HOSE	222.318	1.289.644	127.804	1,6%	1,3%	88,9%	2,1%	21,4%	11,8%	9,1	1,8
TCB	HOSE	272.112	1.037.645	161.827	1,3%	0,6%	106,5%	2,2%	14,3%	15,3%	12,7	1,7
VPB	HOSE	244.365	1.104.719	152.183	4,0%	3,2%	52,2%	1,8%	12,2%	15,5%	14,0	1,7
ACB	HOSE	134.580	933.541	87.211	1,3%	0,5%	76,3%	2,0%	20,2%	11,8%	7,9	1,5
STB	HOSE	104.441	807.339	59.821	2,5%	0,8%	75,4%	1,5%	20,7%	10,1%	9,0	1,8
SHB	HOSE	82.931	825.493	63.114	2,6%	0,3%	65,4%	1,4%	18,3%	11,9%	7,6	1,3
HDB	HOSE	108.172	784.096	64.626	2,5%	4,0%	47,2%	2,0%	25,2%	14,0%	7,6	1,7
LPB	HOSE	120.089	513.613	40.700	1,7%	1,0%	75,3%	2,0%	23,3%	13,3%	12,1	3,0
VIB	HOSE	69.612	530.909	43.628	3,6%	3,0%	37,2%	1,5%	17,8%	11,9%	9,2	1,6
TPB	HOSE	52.311	428.590	38.230	2,1%	1,9%	62,7%	1,6%	16,9%	13,2%	8,2	1,4
MSB	HOSE	41.990	341.331	39.312	2,7%	1,2%	55,6%	1,6%	13,7%	12,4%	8,2	1,1
SSB	HOSE	59.176	379.087	39.561	2,0%	0,9%	73,6%	2,1%	18,9%	12,8%	8,5	1,5
OCB	HOSE	35.152	308.899	33.114	3,5%	2,0%	40,5%	1,1%	9,4%	12,5%	11,7	1,1
NAB	HOSE	27.966	314.798	21.240	2,9%	0,8%	39,0%	1,5%	19,6%	12,7%	7,2	1,3
EIB	HOSE	52.715	256.442	26.067	2,7%	1,0%	41,2%	1,4%	13,1%	12,4%	15,9	2,0
ABB	UPCoM	14.022	204.917	15.327	2,8%	0,8%	56,9%	0,8%	10,2%	10,1%	9,6	0,9
BAB	HNX	15.807	184.958	12.204	1,3%	0,5%	101,1%	0,7%	9,4%	11,2%	13,0	1,3
VBB	UPCoM	9.960	178.671	9.073	2,5%	1,1%	52,4%	0,6%	11,2%	11,7%	11,3	1,1
VAB	HOSE	11.389	133.952	9.425	1,1%	0,8%	88,3%	0,8%	11,0%	-	11,5	1,2
NVB	HNX	19.969	144.054	6.555	11,4%	0,9%	13,0%	-	-	-	-	3,1
BVB	UPCoM	9.908	115.509	6.920	3,8%	1,0%	40,5%	0,3%	4,2%	11,9%	-	1,4
KLB	UPCoM	8.468	97.630	7.246	2,0%	1,6%	82,8%	1,3%	17,5%	12,3%	7,2	1,2
PGB	UPCoM	8.175	78.553	6.193	3,3%	1,8%	35,6%	0,5%	6,5%	10,0%	-	1,3
SGB	UPCoM	4.794	35.141	4.234	3,2%	6,1%	32,4%	0,3%	2,1%	14,8%	-	1,1
Trung bình		105.212	698.097	59.849	2,7%	1,5%	69,5%	1,3%	15,1%	12,2%	10,3	1,6
Trung vị		52.715	379.087	39.312	2,5%	1,0%	62,7%	1,4%	17,1%	12,2%	9,2	1,5

Nguồn: Fiinpro-X, ACBS

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà Léman Luxury, 117 Nguyễn Đình Chiểu,
Phường Xuân Hoà, TP. HCM
Tel: (+84 28) 7300 7000

Chi nhánh Hà Nội

Số 10 Phan Chu Trinh, Phường Cửa Nam, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9396

PHÒNG PHÂN TÍCH & CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

acbs_phantich@acbs.com.vn

trangdm@acbs.com.vn

KHOİ KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Trưởng phòng khối khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương

(+84 28) 7300 7000 (x1083)

huongctk@acbs.com.vn

groupis@acbs.com.vn

Giám đốc Xử lý giao dịch KHĐC

Nguyễn Trần Như Huỳnh

(+84 28) 7300 6879 (x1088)

huynhntn@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

MUA	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ 20% trở lên.
KHẢ QUAN	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ 10% đến 20%.
TRUNG LẬP	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -10% đến 10%.
KÉM KHẢ QUAN	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -10% đến -20%.
BÁN	: tổng lợi nhuận từ cổ phiếu (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ từ -20% trở xuống.

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào.

ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó. Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2025). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích, Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.

